

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI
TRUNG TÂM TƯ VẤN PIM

HỘI THẢO QUỐC GIA TRONG KHUÔN KHỔ DỰ ÁN VWRAP

TÀI LIỆU HỘI THẢO

**PHÁT TRIỂN PIM THÔNG QUA
CÁC TỔ CHỨC DÙNG NƯỚC**



PIM

Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Từ 11/5 đến 13/5/2007

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI
TRUNG TÂM TƯ VẤN PIM

HỘI THẢO QUỐC GIA TRONG KHUÔN KHỔ DỰ ÁN VWRAP

TÀI LIỆU HỘI THẢO

PHÁT TRIỂN PIM THÔNG QUA
CÁC TỔ CHỨC DÙNG NƯỚC

Ban biên tập :

- Nguyễn Xuân Tiệp
- Đoàn Doãn Tuấn
- Trần Phương Diễm
- Phạm Thị Bích Ngọc
- Nguyễn Hoàng Anh

Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Từ 11/5 đến 13/5/2007

MỤC LỤC

PHẦN I. BÁO CÁO HỘI THẢO	4
1. Giới thiệu.....	4
2. Mục tiêu của hội thảo	5
3. Phương pháp thực hiện.....	5
4. Kết quả của hội thảo	6
5. Một số kiến nghị sau hội thảo	9
6. Tổng kết hội thảo.....	10
PHỤ LỤC 1: CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO	Error! Bookmark not defined.
PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM GIA HỘI THẢO.....	Error! Bookmark not defined.
PHỤ LỤC 3: ĐÁNH GIÁ HỘI THẢO	Error! Bookmark not defined.
PHẦN II. CÁC BÁO CÁO TẠI HỘI THẢO	Error! Bookmark not defined.

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng phát triển Châu Á
DBSH	Đồng bằng sông hồng
IMC	Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi
KTCTTL	Khai thác công trình thủy lợi
HTX	Hợp tác xã
HTXNLN	Hợp tác xã Nông lâm nghiệp
HTXDN	Hợp tác xã dùng nước
HTXNN	Hợp tác xã Nông nghiệp
HTDN	Hợp tác dùng nước
JICA	Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản
JSDF	Quỹ hỗ trợ phát triển Nhật Bản
NGOs	Tổ chức phi chính phủ
NN&PTNT	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
PIM	Quản lý thủy nông có sự tham gia của người dân
UBND	Ủy ban nhân dân
XNTN	Xí nghiệp thủy nông
VWRAP	Dự án hỗ trợ thủy lợi Việt nam
WB	Ngân hàng thế giới
WBI	Viện Ngân hàng thế giới
WUO	Tổ chức dùng nước
WUG	Nhóm dùng nước

PHẦN I. BÁO CÁO HỘI THẢO

1. Giới thiệu

Từ sau hội thảo quốc gia đầu tiên về PIM ở Việt nam (từ ngày 7 đến 11/4/1997) tại Cửa Lò - Nghệ An, đã có 17 hội thảo quốc gia tiếp theo (trong đó có 8 hội thảo chuyên đề liên quan). Đặc biệt sau Hội thảo khu vực với sự tham gia của 5 nước được tổ chức tại thành phố Hạ Long từ ngày 30/3 đến 2/4/2004 đã đi đến thống nhất, ban hành “Khung chiến lược PIM”, “Lộ trình phát triển PIM ở Việt nam”, “Thông tư số 75/2004/TT-BNN, ngày 20 tháng 12 năm 2004 về việc “Hướng dẫn việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức hợp tác dùng nước”. PIM đang hướng tới mục tiêu “ xã hội hóa về thủy lợi”.

Trong khuôn khổ của dự án “ Hỗ trợ thủy lợi Việt nam” (VWRAP), Hiệp định tín dụng phát triển, khoản tín dụng số 3880-VN của Ngân hàng Thế giới có 4 hợp phần: (i) Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi; (ii) Quản lý an toàn đập; (iii) Phát triển lưu vực sông Thu Bồn; (iv) Quản lý dự án và xây dựng năng lực. “*Phát triển PIM thông qua các tổ chức dùng nước nhằm khuyến khích nông dân tham gia quản lý tưới*” là một nội dung quan trọng thuộc hợp phần “**Hiện đại hóa các hệ thống thủy lợi**”.

Thực hiện hợp phần “**Hiện đại hóa các hệ thống thủy lợi**” nói trên, từ ngày 10 – 20 tháng 4 năm 2007 đã tiến hành tổ chức 6 hội thảo thuộc 6 tiểu dự án bao gồm : tiểu dự án Yên lập (Quảng ninh), Cầu sơn, Cẩm sơn (Bắc giang), Kê Gồ (Hà Tĩnh), Phú Ninh (Quảng nam), Đá bàn (Khánh hòa), Dầu tiếng (Tây ninh và TP Hồ Chí Minh). Đây là các hoạt động khởi động dự án theo hướng “có sự tham gia của nông dân” vùng dự án **thông qua** trong việc thành lập, tổ chức và hoạt động của các tổ chức hợp tác dùng nước ngay từ đầu.

Để xây dựng một chương trình hành động, thống nhất nội dung “*Phát triển PIM thông qua các tổ chức dùng nước*”, Bộ NN và PTNT, Ban quản lý các dự án thủy lợi trung ương (CPO) phối hợp với Ngân hàng thế giới/Viện Ngân hàng Thế giới (WB/WBI) chủ trì, cùng với sự hỗ trợ của tư vấn Viện Khoa học thủy lợi (Trung tâm tư vấn PIM) đã tổ chức hội thảo quốc gia đầu tiên trong khuôn khổ của dự án VWRAP “*Phát triển PIM thông qua các tổ chức dùng nước*”, nhằm thống nhất qui trình thành lập tổ chức dùng nước ở các khu mẫu thuộc 6 tiểu dự án, phát triển PIM gắn liền với hiện đại hóa hệ thống, rút kinh nghiệm để phát triển *tổ chức dùng nước trên toàn hệ thống và cả nước*.

Tham dự hội thảo có đại diện của các đơn vị thuộc Bộ NN và PTNT, gồm các cán bộ quản lý, các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, đào tạo thuộc các cơ quan trung ương và địa phương, đại diện các tỉnh thuộc vùng dự án (Sở NN và PTNT, Công ty KTCTTL) các tổ chức quốc tế (WB, WBI, JICA, FAO, ADB, Lux-Development, COWI...) các tổ chức phi chính phủ (NGOs). Tổng số đại biểu tham dự là 72 người, trong đó số đại biểu nữ là 14 người chiếm 19%. Danh sách đại biểu và thông tin chính liên quan được trình bày trong Phụ lục 2.

2. Mục tiêu của hội thảo

Mục đích của hội thảo nhằm:

- Đánh giá sau 2 năm thực hiện Khung chiến lược và lộ trình PIM
- Chia sẻ bài học kinh nghiệm về PIM trong và ngoài nước về phát triển tổ chức dùng nước nhằm nâng cao hiệu quả tưới
- Xác định nội dung, vai trò PIM trong dự án VWRAP
- Xây dựng kế hoạch phát triển các tổ chức dùng nước/PIM tại 13 khu mẫu của 6 tiểu dự án dự án VWRAP

3. Phương pháp thực hiện

Hội thảo theo phương pháp tham gia được thực hiện theo hình thức thảo luận nhóm và các phiên họp toàn thể. Các đại biểu tham dự hội thảo được chia thành 2 nhóm:

- Nhóm 1 gồm đại diện của 6 tiểu dự án VWRAP
- Nhóm 2 gồm đại biểu các cơ quan liên quan như cục Thủy lợi, cục Hợp tác xã, công ty QLKTCTTL, trường Đại học Thủy lợi v.v...

Chuyên gia của các tổ chức quốc tế, đại biểu các tổ chức phi chính phủ, cán bộ CPO, Viện Khoa học Thủy lợi được chia đều theo 2 nhóm. Các nhóm thảo luận làm việc với sự hỗ trợ của nhóm hướng dẫn viên của Trung tâm tư vấn PIM, Viện Khoa học thủy lợi và tư vấn của COWI. Các câu hỏi chính dẫn dắt các đại biểu thảo luận trong nhóm như sau:

1. Mô hình Tổ chức dùng nước phù hợp
 - Quy mô
 - Cơ cấu tổ chức
 - Chức năng, nhiệm vụ của mỗi bộ phận
2. Sự phối hợp giữa Công ty khai thác công trình thủy lợi (CTKTCTTL) và các Tổ chức dùng nước để nâng cao hiệu quả quản lý tưới
 - Cấp kênh được chuyển giao
 - Hợp đồng cung cấp dịch vụ
 - Hỗ trợ kỹ thuật
 - Đàm phán, thảo luận giữa các bên
3. Vai trò của chính quyền trong việc hỗ trợ các Tổ chức dùng nước
 - Tư cách pháp nhân của các TCDN
 - Đại diện của chính quyền trong BQL CTKTCTTL/TCDN
 - Giải quyết tranh chấp
4. Thể chế chính sách yêu cầu để thúc đẩy PIM
 - Cấp trung ương (chính sách)
 - Cấp tỉnh (quyết định, quy định, hướng dẫn v.v..)
5. Kế hoạch phát triển PIM **trong khôn khổ** dưới dự án VWRAP

- Các hoạt động chính
- Thời gian thực hiện

Sau thảo luận nhóm, các nhóm cử đại diện trình bày kết quả trong phiên họp toàn thể để trao đổi lấy ý kiến từ các nhóm khác. Kết quả cuối cùng của thảo luận được thể hiện trong nội dung các kiến nghị (Mục 5).

Hình thức thảo luận chung tại hội trường bằng cách đặt câu hỏi và trả lời trực tiếp sau mỗi bài tham luận tạo đã được sự tập trung và thu hút sự theo dõi, chia sẻ những thông tin cần thiết của mỗi một đại biểu đến dự hội thảo. Hình thức này giúp các đại biểu hiểu rõ đầy đủ hơn nội dung vừa được trình bày mà có thể vì một lý do nào đó họ chưa hiểu hết. Quá trình thảo luận nhóm và thảo luận chung tại hội trường tập trung vào những vấn đề chính sau đây:

1. Những động lực nào thúc đẩy sự hình thành và phát triển của Hội dùng nước ở Việt nam nói chung và dự án VWRAP nói riêng?
2. Mô hình nào có thể phù hợp cho Việt nam nói chung và cho dự án VWRAP nói riêng?
3. Những đặc điểm nổi bật và đặc biệt của Hội dùng nước ở Việt nam là gì?
4. Nên phát triển Hội dùng nước theo quy trình nào ở Việt nam và ở dự án VWRAP?
5. Ai là người tổ chức Hội dùng nước
6. Làm thế nào để đảm bảo sự phối hợp làm việc giữa các tổ chức:
 - Bộ NN&PTNT/CPO
 - Sở NN&PTNT
 - Công ty KTCTTL
 - Các hội, nhóm nông dân

Ngoài ra các đại biểu còn được xem băng video về quá trình hình thành và phát triển các tổ chức dùng nước – PIM của tỉnh Yunnan, Trung Quốc. Đây là nội dung được mọi người rất quan tâm.

4. Kết quả của hội thảo

Sau 2,5 ngày hội thảo tại hội trường và 0,5 ngày đi thực địa, hội thảo đã nghe và thảo luận sôi nổi với từng nội dung của 20 báo cáo. Nội dung chủ yếu của các báo cáo trình bày trong hội thảo như sau:

Báo cáo trình bày trong ngày thứ 1 (11.5.2007)

Nội dung của 08 báo cáo trong ngày thứ 1 đã đặt ra các vấn đề như:

- Giới thiệu dự án VWRAP trong đó có hợp phần PIM, khẳng định việc thực hiện PIM là một mục tiêu của dự án.
- Kết quả của hội thảo nhằm thúc đẩy phát triển PIM trong khuôn khổ của dự án VWRAP, tạo điều kiện để người dân được tham gia quá trình xây dựng hệ thống thuộc dự án.

- Khẳng định những việc làm được và chưa làm được trong việc thực hiện khung chiến lược và lộ trình phát triển PIM trong hơn 2 năm. Kết quả đạt được rất hạn chế, đã đưa ra các giải pháp khắc phục chung nhất.
- Các thông tin về thực trạng các mô hình PIM hiện có ở VN, những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện PIM ở VN, đã khẳng định: khó có thể chỉ ra được mô hình nào có thể áp dụng trên tất cả địa phương.
- Khẳng định mối quan hệ giữa Công ty KTCTTL và Tổ chức dùng nước là mối quan hệ hợp đồng “mua bán” cùng nhau phát triển mang tính sống còn, trên cơ sở phân công, phân cấp quản lý công trình trên địa bàn
- Kinh nghiệm phát triển PIM trên thế giới – Một số nước Đông và Nam Á Trung quốc, Ấn độ, Pakistan, đã cung cấp nhiều thông tin bổ ích, giúp cho việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình PIM hiệu quả ở Việt nam
- 10 năm phát triển PIM ở Tuyên quang với các kinh nghiệm về xây dựng mô hình HTXNL nghiệp, Ban quản lý, thực hiện chuyển giao quản lý tưới trên phạm vi toàn tỉnh, giải quyết nhân lực khi thực hiện chuyển giao quản lý tưới, vai trò của ngành (chi cục thủy lợi, Sở NN&PTNT) của chính quyền các cấp trong việc hoạch định các cơ chế chính sách thực hiện PIM.
- Một số vấn đề làm được và chưa làm được trong quá trình đề xuất bước đầu xây dựng mô hình điểm ở hệ thống Nam Yên Dũng (Bắc giang) thuộc dự án ADB3.
- Những bài học cả về thất bại và thành công, cách tiếp cận tạo cơ hội cho nông dân được tham gia ngay từ đầu trong quá trình thực hiện dự án, xây dựng mô hình PIM ở Đắc Lắc, đảm bảo tính bền vững của mô hình
- Hiệu quả của các mô hình PIM đã được thành lập ở Hà Tĩnh hoạt động hiệu quả, nhưng chưa được mở rộng ngay trên địa bàn Hà Tĩnh.

Báo cáo trình bày trong ngày thứ 2 (12.5.2007)

Nội dung của 09 báo cáo đã đặt ra các vấn đề như:

- Có cần phải thành lập các tổ chức dùng nước hay không? Mô hình và quy mô của tổ chức dùng nước như thế nào? Vai trò của cộng đồng thôn xóm như thế nào?
- Công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi có hiệu quả không nếu như thiếu tổ chức dùng nước này?
- Vai trò và sự hợp tác của các tổ chức quản lý thủy nông hiện nay quan trọng như thế nào trong việc xây dựng và phát triển PIM?
- Môi trường pháp lý thuận lợi để PIM phát triển là gì (tổ chức, thể chế, kỹ thuật, sự công nhận...).
- Vấn đề quản lý tài nguyên nước theo đơn vị thủy lực, nguyên tắc nhìn nhận nước là một hàng hóa kinh tế và những phát sinh từ các mô hình PIM hiện nay như lợi nhuận hay phi lợi nhuận và “sự tham gia” chỉ được quy định trên giấy...
- Đề xuất nội dung cụ thể để xây dựng và phát triển PIM tại các khu mẫu thuộc dự án VWRAP.
- Vai trò của Công ty trong việc thành lập các tổ chức dùng nước trên địa bàn công ty quản lý như thế nào hay nói một cách khác là các hỗ trợ cụ thể của công ty sẽ mang tính quyết định trong việc hình thành các tổ chức dùng nước hiệu quả và bền vững.

Sau khi nghe các báo cáo cung cấp các thông tin, chia sẻ các kinh nghiệm về PIM ở Việt nam và Thế giới, *Kế hoạch phát triển PIM trong dự án VWRAP* đại biểu tham dự hội thảo đã tự liên hệ thảo luận, trao đổi ý kiến thống nhất khẳng định là cần có hành động thiết thực **thông qua những kiến nghị** giải pháp hữu hiệu, tích cực hơn **nhằm** thúc đẩy PIM trong tương lai phát triển và phát triển bền vững hơn.

5. Một số kiến nghị sau hội thảo

Sau hội thảo, nội dung của hành động được tổng hợp thành 11 điểm như sau:

1, Các cơ quan chức năng thuộc Bộ NN và PTNT (Cục Thủy lợi, CPO..) tham mưu giúp Bộ chỉ đạo thống nhất, để thực hiện lộ trình phát triển PIM đã được Bộ phân công, đặc biệt là có kế hoạch cụ thể thực hiện đôn đốc, kiểm tra, thúc đẩy thực hiện kế hoạch PIM trong 6 tiểu dự án thuộc VWRAP trên địa bàn 6 tỉnh để rút kinh nghiệm triển khai PIM trong cả nước.

2, Với quyền hạn và chức năng của Bộ, ban hành, hoặc trình ban hành các cơ chế, chính sách cụ thể về PIM và liên quan (*nghị định, chính sách đầu tư, tài chính, thiết kế, xây dựng, tổ chức và quản lý...*) nhằm ràng buộc, phân công, phân cấp việc thực hiện PIM trong các dự án đầu tư kể cả xây dựng mới, dự án nâng cấp, khôi phục các công trình thủy lợi từ tất cả các nguồn vốn (*trong nước, ngoài nước, kể cả vốn góp của dân...*), gắn đầu tư cơ sở hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống với PIM nhằm phát huy cao nhất hiệu quả của hệ thống công trình thủy lợi.

3, Căn cứ vào tình hình cụ thể, yêu cầu thực tế của từng địa phương để thành lập, củng cố và phát triển tổ chức HTDN phù hợp, dựa vào 5 nguyên tắc đã được hướng dẫn trong thông tư số 75/2004/TT-BNN của Bộ NN và PTNT, ngày 20/12/2004, không rập khuôn, máy móc, cực đoan, không áp đặt theo yêu cầu của dự án.

4, UBND các tỉnh thuộc 6 tiểu dự án (Quảng ninh, Bắc giang, Hà tĩnh, Quảng nam, Khánh hòa, Tây ninh), tổ chức đánh giá PIM trên địa bàn, thực hiện cam kết, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị liên quan trong tỉnh (Sở NN&PTNT, Ban quản lý dự án, IMC, UBND các Huyện, xã, các ban ngành liên quan..) theo chức năng nhiệm vụ đã được giao, thực hiện tốt hợp phần PIM đã đề cập trong dự án.

Với phạm vi, quyền hạn của mình, trên cơ sở khung pháp lý về PIM đã được qui định, để ban hành các cơ chế, chính sách cụ thể, phù hợp yêu cầu của địa phương, đảm bảo được yêu cầu về tự chủ tài chính, tư cách pháp nhân của các tổ chức HTDN.

5, Sở NN và PTNT, Ban quản lý dự án của tỉnh phối hợp với các ban ngành trong tỉnh tham mưu đề xuất với UBND Tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện PIM trong khuôn khổ dự án đã được xác định.

6, Các IMC quản lý các hệ thống Thủy lợi thuộc dự án VWRAP phải coi thực hiện PIM trong hệ thống là trách nhiệm chính của IMC trong giai đoạn thực hiện dự án, cũng là cơ hội để IMC tiếp cận được với PIM, nhằm phát huy vai trò của IMC, gắn được trách nhiệm và quyền lợi của IMC trong việc quản lý khai thác công trình thủy lợi đã được giao hiệu quả.

7, UBND các Huyện, Xã, chỉ đạo các Tổ chức dùng nước hiện có trên địa bàn, với sự trợ giúp của tư vấn, tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả hoạt động của Tổ chức

dùng nước, lấy ý kiến của người dân, trên cơ sở đó đề xuất các mô hình tổ chức HTDN phù hợp với yêu cầu của dân.

8, Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ các cơ quan chuyên ngành, IMC, cán bộ chính quyền các cấp, nông dân thuộc các WUG..trên địa bàn thuộc dự án nắm vững chủ trương chính sách về PIM, kỹ năng, kỹ thuật về QLKTCTTL một cách hiệu quả nhất.

9, Bộ NN&PTNT, UBND các Tỉnh chỉ đạo việc tổ chức tuyên truyền sâu rộng về PIM, nhằm giúp cho mọi người hiểu biết đầy đủ về PIM, tham gia thực hiện PIM đúng hướng, hiệu quả.

10, Ban CPO, Ban quản lý dự án cần có biện pháp tích cực, hữu hiệu hơn để thúc đẩy dự án, tạo điều kiện cho các đơn vị tư vấn, đơn vị xây lắp làm tốt chức năng, nhiệm vụ đã giao, nhằm đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ, đạt được mục tiêu của dự án đề ra.

11, Các đơn vị chức năng thuộc Bộ NN và PTNT, các Tỉnh giúp Bộ và UBND Tỉnh có cơ chế, chính sách cụ thể để tiếp nhận tài trợ, sự giúp đỡ, tư vấn của các tổ chức quốc tế, NGOs về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng gắn với phát triển PIM một cách hiệu quả nhất.

6. Tổng kết hội thảo

Sau 3 ngày hội thảo ông Nguyễn Trọng Hoàng – Phó ban CPO thay mặt Bộ NN&PTNT tổng kết hội thảo, đã khẳng định :

Hội thảo đã cung cấp nhiều bài học quý báu để CPO, SIO, PMU, Tư vấn Viện KHTL và các bên liên quan của 6 tiểu dự án có những định hướng rõ ràng hơn trong hoạt động phát triển PIM tại 6 tiểu dự án. Từ nay tới cuối năm 2008, việc thực hiện PIM với việc thành lập và nâng cao năng lực cho các TCDN tại 13 khu mẫu thuộc 6 tiểu dự án của VWRAP cần phải thực hiện một cách gấp rút sau khi ký hợp đồng PIM với CPO, Tư vấn Viện Khoa học thủy lợi, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các cấp, Ban quản lý dự án, Sở NN&PTNT và chỉ đạo 3 tư vấn của Tổ chức phi chính phủ triển khai thực hiện hợp đồng PIM đã ký kết.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của dự án, Ban CPO/Bộ NN&PTNT đề nghị các Sở NN&PTNT, các Ban quản lý dự án, các CTKTCTTL và chính quyền các cấp ở địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của Hội thảo, giúp đỡ và phối hợp chặt chẽ với Tư vấn làm tốt công việc, để đạt tới mục tiêu của dự án./.